

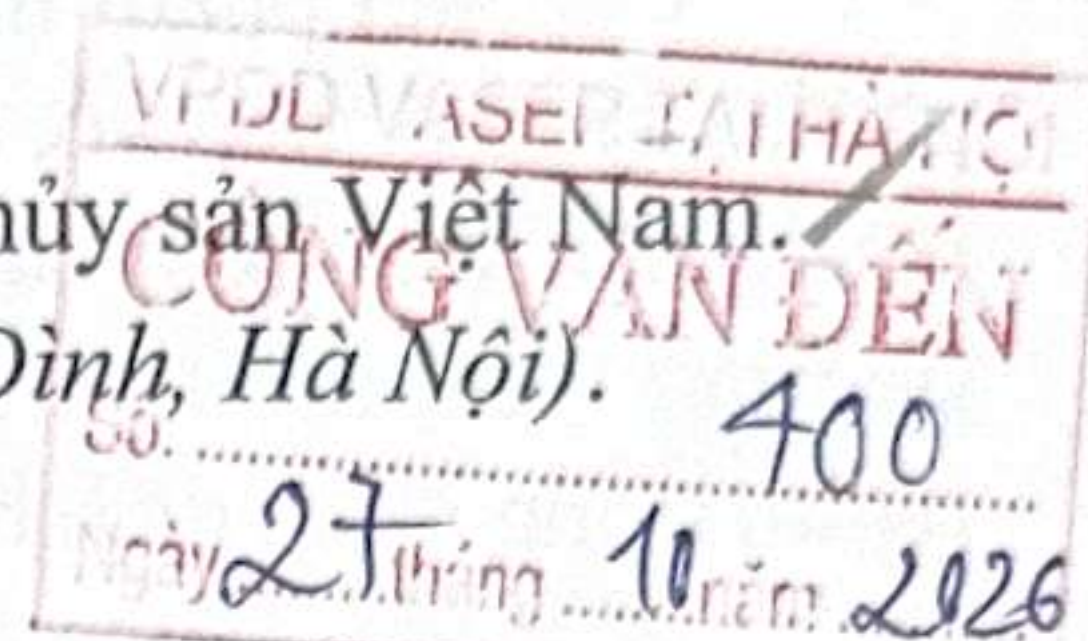
BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7998 /CT- QLNT
V/v chính sách thuế giá trị gia tăng

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam.
(Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội).



Cục Thuế nhận được Thông báo số 902/TB-BTC ngày 14/10/2026 của Bộ Tài chính về việc phân công các đơn vị trả lời vướng mắc, kiến nghị được gửi đến bởi VCCI, công văn số 152/CV-VASEP ngày 30/9/2026 của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam về chính sách thuế và hóa đơn. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Đối với nội dung kiến nghị tại Mục II. Rà soát, thống nhất hướng dẫn áp dụng chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với sản phẩm thủy sản:

- Từ ngày 01/01/2014 đến trước ngày 01/7/2025:

Tại khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“1. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ) quy định đối tượng không chịu thuế:

“1. Đối với các sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, tách hạt, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh và các hình thức bảo quản thông thường khác.”

Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.”

Tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định thuế suất 10% như sau:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.”

- Từ ngày 01/7/2025 đến trước ngày 01/01/2026:

Tại khoản 1 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định đối tượng không chịu thuế như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.”

Tại điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định mức thuế suất 5% như sau:

“2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

...

d) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;

...

5. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, dược liệu thì áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản.

Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu bán ra.”

Tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định mức thuế suất 10% như sau:

“3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp

nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2026 của Chính phủ quy định đối tượng không chịu thuế như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.”

- Từ ngày 01/01/2026:

Tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định đối tượng không chịu thuế như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”;

Tại khoản 2 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định mức thuế suất 5% như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi trong quá trình sản xuất

thì áp dụng mức thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu đó.””

Tại khoản 1 Nghị định số 359/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP như sau:

“1. Bổ sung khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 như sau:

1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

c) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu.”

Căn cứ các quy định trên, chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản được xác định theo sản phẩm đã qua chế biến hay mới chỉ qua sơ chế thông thường, nguồn gốc sản phẩm do tự sản xuất, đánh bắt bán ra hay mua từ các tổ chức, cá nhân khác sau đó bán ra, đối tượng mua sản phẩm.

Từ ngày 01/01/2014 đến trước ngày 01/7/2025, chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP), khoản 1 Điều 4, Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC). Bộ Tài chính đã có công văn số 7062/BTC-TCT ngày 29/5/2014 hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thuế GTGT đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản (bản photocopy kèm theo).

Từ ngày 01/7/2025, chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5, điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 149/2025/QH15), khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 359/2025/NĐ-CP). Theo đó, các hình thức sơ chế thông thường đã được quy định rõ tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP. Đối với các hình thức sơ chế không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP nêu trên, trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung kiến nghị tại Mục V. Tỷ giá trên hóa đơn điện tử:

Về xác định tỷ giá trên hóa đơn, Cục Thuế đã có công văn số 6810/CT-QLNT ngày 14/9/2026 trả lời Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài, Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản, Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc, đồng thời gửi các Thuế tỉnh, thành phố để thực hiện thống nhất.

Cục Thuế có ý kiến đề Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Cục DNTN - BTC (để tổng hợp);
- Ban PC, VP - CT;
- VCCI;
- Thuế tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLNT.

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ,
PHÁT TRIỂN NGUỒN THU**



Nguyễn Thị Thanh Hằng